**Thủ tục phê duyệt cho vay đối với thương nhân là tổ chức kinh tế hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1**. Khách hàng vay vốn:

- Lập Phương án vay vốn *(Mẫu số 01/TDTN)* có xác nhận của UBND cấp xã;

- Nộp Phương án vay vốn và các giấy tờ khác trong Hồ sơ vay vốn cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**Bước 2.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Tiếp nhận hồ sơ vay vốn, kiểm tra đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn và xem xét phê duyệt; nếu không đủ điều kiện cho vay, NHCSXH gửi thông báo bằng văn bản *(mẫu số 04b/TDTN)* gửi người vay;

- Nếu đủ điều kiện cho vay, NHCSXH hướng dẫn người vay lập Hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định, cùng lập Hợp đồng tín dụng *(Mẫu số 05/TDTN)* và ký kết Hợp đồng.

**b) Cách thức thực hiện:** Khách hàng vay vốn nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**c) Thành phần hồ sơ:**

+ Phương án vay vốn *(Mẫu số 01/TDTN)* có xác nhận của UBND cấp xã: 01 bản chính *(lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục)*.

Tuỳ theo từng loại hình loại hình tổ chức kinh tế, khách hàng gửi cho NHCSXH nơi cho vay Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có): 01 bản;

+ Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài): 01 bản;

+ Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của khách hàng: 01 bản;

+ Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của Điều lệ tổ chức hoặc Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 01 bản;

+ Điều lệ của doanh nghiệp/Hợp tác xã/tổ chức khác: 01 bản;

+ Văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền của chủ sở hữu doanh nghiệp/Hợp tác xã/Tổ chức khác chấp thuận/phê duyệt cho doanh nghiệp/Hợp tác xã/Tổ chức khác vay vốn tại NHCSXH (theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ doanh nghiệp/Hợp tác xã/Tổ chức khác có quy định) : 01 bản;

+ Giấy ủy quyền (nếu có) : 01 bản;

+ Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật trong 02 năm liền kề và báo cáo nhanh về tình hình tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay vốn. Nếu Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Tổ chức khác có thời gian hoạt động dưới 02 năm thì gửi báo cáo tài chính năm đã hoạt động (nếu có) và báo cáo về tình hình tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay: 01 bản;

+ Giấy tờ chứng minh về tài sản bảo đảm tiền vay (nếu có) : 01 bản;

**d) Số bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

**-** Đối với mức vay đến 100 triệu đồng trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn của khách hàng;

- Đối với mức vay trên 100 triệu đồng trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn của khách hàng.

**e) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức kinh tế.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã.

**h) Kết quả thực hiện:**

**-** Thông báo phê duyệt cho vay *(Mẫu số 04a/TDTN);*

- Hoặc thông báo từ chối cho vay *(Mẫu số 04b/TDTN).*

**i) Mức phí, tên phí:** Không.

**k) Mẫu đơn, tờ khai:**

Phương án vay vốn *(Mẫu số 01/TDTN);*

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định;

- Được Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân hoạt động thương mại xác nhận có thực hiện hoạt động thương mại thường xuyên trên địa bàn;

- Có vốn tự có (bao gồm: giá trị vật tư, quyền sử dụng đất, tiền vốn) tham gia tối thiểu bằng 20% tổng nhu cầu vốn vay cho hoạt động thương mại tại địa bàn vùng khó khăn;

- Có đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật với món vay từ 100 triệu đồng trở lên.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:**

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Quyết định số 17/2023/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn và Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn;

- Văn bản số 3768/NHCS-TDSV ngày 28/8/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm tiền vay trong hệ thống ngân hàng Chính sách xã hội;

- Văn bản số 6969/NHCS-TDSV ngày 04/8/2021 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung tại văn bản số 3768/NHCS-TDSV ngày 28/8/2018;

- Văn bản số 5839/NHCS-TDSV ngày 26/7/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.